

Bản án số: 30/2019/HS-ST
Ngày: 04-6-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Triệu Luật.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Đào Ngọc Bích.

Ông Mai Nhật Phương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Anh Tú – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 tham gia phiên tòa:

Bà Trần Thị Hương Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 6 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 29/2019/TLST-HS ngày 02 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2019/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo:

Võ Thành L (tên gọi khác: D); sinh năm: 1995 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký HKTT: đường N, phường B, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi ở: đường A, Phường B, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Võ Thành K và bà: Võ Thị Mỹ V; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị giữ ngày: 14/12/2018; tạm giữ ngày: 14/12/2018; tạm giam ngày: 17/12/2018.

(Bị cáo có mặt).

- Bị hại:

Bà Phạm Thị Tuyết N – Sinh năm: 1998 (vắng mặt).

Địa chỉ: đường T, phường H, Quận B, TP.HCM.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do thiếu tiền tiêu xài, khi đi qua đường N - T, Võ Thành L nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của gái bán dâm. Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 14/12/2018, Võ Thành L đứng trước nhà H đường N, Phường N, Quận O thì nhìn thấy chị Phạm Thị Tuyết N điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Janus, biển số 59L2-415.23. L gọi chị Nhi và hỏi giá mua dâm. Sau khi thỏa thuận việc mua bán dâm, L yêu cầu chị N chở ra đường T. Khi chị Nhi chở L đến trước nhà đường T, Phường N, Quận O, Thành phố Hồ Chí Minh, thì L nói chị N dừng xe lại để L đi vệ sinh. Sau đó, L liền đi về phía chị N dùng bình xịt hơi cay xịt vào mặt chị N làm chị bị choáng, đồng thời L dùng tay phải cầm tay lái xe, còn tay trái đẩy vai chị N và xe ngã xuống đất, L định dựng xe lên nhưng chị N vẫn giữ chặt chiếc xe nên L dùng tay nắm tóc chị N giật mạnh người chị N xuống xe, Chị N liền tri hô thì có các anh Trần Kiến L và Tô Hải V chạy đến. Khi L định lên xe bỏ chạy thì bị quần chúng nhân dân chặn đầu xe, chị N liền giữ chặt tay lái xe. Ngay lúc này, lực lượng tuần tra Công an Phường 5, Quận 10 hỗ trợ bắt giữ L cùng phương tiện, vật chứng giải giao đến Công an Phường 5, Quận 10. Công an Phường 5, Quận 10 lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, sau đó chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 điều tra, làm rõ.

Tài sản bị chiếm đoạt là 01 chiếc xe mô tô biển số 59L2-415.23. Tại Kết luận định giá tài sản số 640/KL-HĐĐG ngày 05/01/2019 của Hội đồng định giá thường xuyên tài sản trong tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân Quận 10 xác định: 01 chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Janus biển số 59L2-415.23 có trị giá 20.000.000 đồng. Cơ quan Công an đã trả lại cho chị Phạm Thị Tuyết N. Chị N nhận tài sản, không có yêu cầu gì khác và xin bãi nại đối với Võ Thành L.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 đã quyết định khởi tố, điều tra đối với Võ Thành L về hành vi “Cướp tài sản”. Quá trình điều tra, Võ Thành L khai nhận hành vi như trên.

Đối với 01 bình xịt hơi cay, tại Kết luận giám định số 640/KLGD-TT ngày 27/3/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

Bình xịt gửi giám định là bình xịt hơi cay, không xác định được nơi sản xuất. Căn cứ quy định tại điểm e khoản 11 Điều 3 Luật Quản lý sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ do Quốc hội ban hành ngày 20/6/2017 và quy định tại Thông tư số 16/18TT-BCA ngày 15/5/2018 của Bộ Công an quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ thì bình xịt gửi giám định có tính năng, tác dụng tương tự như công cụ hỗ trợ.

Đối với hành vi “Tàng trữ công cụ hỗ trợ mà không có giấy phép” của Võ Thành L, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 có công văn đề nghị Ủy ban nhân dân Quận 10 xử phạt hành chính theo thẩm quyền quy định tại Luật Xử lý vi phạm hành chính.

Tại bản Cáo trạng số 29/CT-VKS ngày 02 tháng 5 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 Thành Phố Hồ Chí Minh đã truy tố Võ Thành L về tội: “Cướp tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa hôm nay:

- Bị cáo Võ Thành L đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như lời khai tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh công bố bản luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo đúng theo nội dung bản cáo trạng. Sau khi phân tích tính chất và hậu quả của vụ án đối với xã hội, bị hại, sau khi nêu lên những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo (thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại không lớn, bị hại bất nại); đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; điểm s, h khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo: Võ Thành L từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù, miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Ý kiến của bị cáo: Không có ý kiến gì tranh luận.

- Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, mong Hội đồng xét xử khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên thu thập; do bị can, bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp đều thực hiện đúng trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về những chứng cứ, tài liệu đã thu thập, cung cấp. Do đó, những chứng cứ, tài liệu trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân

Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng như đã nêu trên. Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung bị can mà bị cáo đã trình bày nội dung lời khai là hoàn toàn tự nguyện. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Nhận định hành vi và điều khoản xét xử:

Tại Cơ quan điều tra, cũng như trước phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, qua lời khai nhận tội của bị cáo, đối chiếu với lời khai của bị hại, người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định bị cáo Võ Thành L phạm tội “Cướp tài sản”.

Bị cáo đã có hành vi dùng bình xịt hơi cay tấn công vào bị hại và dùng vũ lực tấn công vào cơ thể bị hại, làm cho bị hại không thể kháng cự lại được để chiếm đoạt tài sản của bị hại, đó là dùng phương tiện, thủ đoạn nguy hiểm; nên bị cáo bị truy tố về tội “Cướp tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

[4] Việc áp dụng hình phạt, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm hại đến trật tự an toàn xã hội, đồng thời còn xâm phạm đến sức khỏe, tài sản của công dân. Do vậy dù có chiều cớ đến đâu đi nữa, hành vi phạm tội của bị cáo cần phải bị xử phạt nghiêm minh bằng luật hình với mức hình phạt tương xứng với nhân thân, tính chất, mức độ do hành vi của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhất định để cải tạo giáo dục bị cáo thành công dân tốt, đồng thời có tác dụng răn đe phòng ngừa chung, đáp ứng yêu cầu đấu tranh, phòng chống tội phạm tại địa phương.

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tuy nhiên xét thấy bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội gây thiệt hại không lớn (chưa chiếm đoạt được tài sản, bị hại bị thương tích nhẹ, nhưng không có yêu cầu gì), bị hại bãi nại; vậy Hội đồng xét xử áp dụng điểm s, h khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo; đồng thời miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp khác:

Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị chiếm đoạt đã được thu hồi và giao trả lại cho bị hại, bị hại không có yêu cầu gì; do vậy không có gì để Tòa giải quyết.

Đối với 01 bình xịt hơi cay màu đen có kích thước 12cm x 3cm (đã được niêm phong), là phương tiện dùng vào việc phạm tội nhưng lưu hành bất hợp pháp; do vậy căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; tịch thu, tiêu hủy.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Võ Thành L phạm tội “Cướp tài sản”.

- Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 168; điểm h, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Võ Thành L;

Xử phạt bị cáo Võ Thành L 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14/12/2018.

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo L.

- Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; tịch thu, tiêu hủy: 01 bình xịt hơi cay màu đen có kích thước 12cm x 3cm (đã được niêm phong).

(Tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 17/4/2019 giữa Công an Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh và Chi cục Thi hành dân sự Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc: Bị cáo L chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án.

Thời hạn kháng cáo là 15 ngày; đối với bị cáo tính từ ngày tuyên án; đối với bị hại vắng mặt tại phiên tòa thì tính từ ngày được giao hoặc ngày niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp TP. HCM; (1)
- TAND TP. HCM; (1)
- Cục Hải quan TP. HCM; (1)
- VKSND Q.10; (1)
- Công an Q.10; (2)
- Chi cục Thuế Q.10; (1)
- Chi cục THADS Q.10; (1)
- Người tham gia tố tụng; (2)
- Lưu: VP, THAHS, Hồ sơ. (5)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Triệu Luật

